

Số: 17/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 11 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 44/2026/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lý Mùi S

- Bị đơn: Anh Lý Kiềm M

Cùng địa chỉ nơi cư trú: xóm Đ, xã T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 9; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Mùi S và anh Lý Kiềm M.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ vợ chồng

Chị Lý Mùi S và anh Lý Kiềm M thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung

Chị Lý Mùi S và anh Lý Kiềm M cùng xác nhận anh chị có hai con chung là Lý Mùi P (sinh ngày 27-3-2003), Lý Mùi P1 (sinh ngày 15-10-2005). Nay các con đều đã đủ tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi), khỏe mạnh, bình thường, do đó không đặt ra vấn đề nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung

Chị Lý Mùi S và anh Lý Kiềm M tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm

Chị Lý Mùi S nhất trí chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch phần của Chị là 75.000 đồng và tự nguyện chịu phần án phí của anh Lý Kiềm M là 75.000 đồng, tổng cộng là 150.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), anh Lý Kiềm M hoàn toàn nhất trí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp là 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng chẵn), tại biên lai số 0000023 ngày 12-01-2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng, hoàn trả lại cho chị L Mùi Sính 150.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Thành Công (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Long Thị Thanh